

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

AN KHANG LINH HOẠT TRỌN ĐỜI

QUYỀN LỢI CƠ BẢN

An Khang Linh Hoạt Trọn Đời cung cấp cho khách hàng những quyền lợi bảo hiểm và tiết kiệm ưu việt với những đặc điểm nổi bật như sau:

LINH HOẠT TRONG THIẾT KẾ

- Đóng phí bảo hiểm linh hoạt theo khả năng tài chính.
- Sử dụng Giá trị tài khoản hợp đồng linh hoạt như một tài khoản ngân hàng.
- Tăng, giảm Số tiền bảo hiểm linh hoạt cho phù hợp với nhu cầu tại từng giai đoạn của cuộc sống.
- Chuyển đổi linh hoạt từ Quyền lợi cơ bản sang Quyền lợi nâng cao và ngược lại.

HIỆU QUẢ TRONG TÍCH LŨY

- Hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung với lãi suất được đảm bảo tối thiểu bằng 5%/năm trong 10 năm đầu và 3,5%/năm cho những năm tiếp theo.
- Nhận Thưởng duy trì hợp đồng bằng 10% Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm vào năm hợp đồng thứ 5 và 15% Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm vào mỗi 5 năm tiếp theo nếu đáp ứng các điều kiện tối thiểu về phí bảo hiểm.

TOÀN DIỆN TRONG BẢO VỆ

- Được bảo hiểm ngay từ khi tham gia đến suốt cuộc đời.
- Hợp đồng bảo hiểm được đảm bảo luôn duy trì hiệu lực suốt 10 năm đầu tiên khi đáp ứng yêu cầu tối thiểu về đóng phí bảo hiểm.
- Bạn được quyền tham gia thêm các sản phẩm bảo hiểm bổ sung để cả gia đình đều được bảo vệ toàn diện trong cùng một hợp đồng với chi phí bảo hiểm tối thiểu.

MINH BẠCH TRONG CUNG CẤP THÔNG TIN

Korea Life sẽ:

- Tư vấn đầy đủ cho khách hàng về quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm.
- Cung cấp đầy đủ mọi thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm thông qua tài liệu giới thiệu sản phẩm, bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm, trên website của Korea Life và trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Công bố lãi suất đầu tư thực tế và hoạt động của Quỹ liên kết chung trên website: www.korealife.com.vn.
- Gửi báo cáo chi tiết Hợp đồng bảo hiểm hàng năm cho khách hàng và giải đáp những thắc mắc liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm bất cứ khi nào khách hàng yêu cầu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Hàn Quốc (Việt Nam), gọi tắt là Korea Life:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 51GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 12/06/2008.
- Vốn điều lệ: 960 tỷ đồng.
- Lĩnh vực hoạt động: Bảo hiểm nhân thọ, Tái bảo hiểm, Quản lý quỹ, Đầu tư vốn.
- Trụ sở chính: Tầng 14, Fideco Tower, 81-85 Hàm Nghi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08)39149100, Fax: (08)39149101, Website: [www.korealife.com.vn](#)

THÔNG TIN TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Họ và tên: NGUYỄN VĂN A

Địa chỉ: Tầng 6 & 9, Tòa nhà E-star, 147-149 Võ Văn Tần, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Mã số TVTC: 12345678

Văn phòng: HCM01

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	CMND/Hộ Chiếu
Bên mua bảo hiểm (BMBH)	NGUYỄN VĂN X	Nam	01/01/1974	35	123456789
Người được bảo hiểm (NDBH)	NGUYỄN VĂN X	Nam	01/01/1974	35	
Địa chỉ liên hệ:	81 - 85, HÀM NGHI, QUẬN 1, TP HCM				

THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Sản phẩm chính	Nhóm nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm	Tuổi khi đáo hạn	Số tiền bảo hiểm	Phí BH cơ bản	Phí BH năm đầu
An Khang Linh Hoạt Trọn Đời		64 năm	99	300.000.000	5.880.000	10.000.000
					Phí BH đóng thêm	4.120.000

Sản phẩm bổ sung

BH Mọi Rủi Ro Do Tai Nạn (NDBH)	1	22 năm	57	300.000.000		1.241.000
Tổng cộng:						11.241.000

Tổng phí bảo hiểm năm đầu

	Năm	Nửa năm	Quý
	11.241.000	5.652.000	2.841.000

Phí BH dự kiến đóng định kỳ của SP chính

	10.000.000	5.000.000	2.500.000
--	------------	-----------	-----------

- Nhóm nghề nghiệp tự xác định trên đây có thể được điều chỉnh theo quyết định thẩm định của Korea Life.
- Phí bảo hiểm cơ bản là khoản tiền tối thiểu khách hàng phải đóng trong 2 năm đầu tiên.
- Trong hai Năm hợp đồng đầu tiên, tổng Phí bảo hiểm mỗi năm tối thiểu phải bằng Phí bảo hiểm cơ bản và có thể được điều chỉnh phù hợp với khả năng tài chính của khách hàng kể từ năm thứ 3 trở đi.
- Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung Bảo Hiểm Mọi Rủi Ro Do Tai Nạn có thể thay đổi nếu được Bộ Tài Chính phê chuẩn.

THÔNG TIN VỀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

1. **Chi phí ban đầu:** là chi phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ các khoản phí bảo hiểm này vào Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí ban đầu được quy định cụ thể theo tỷ lệ sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Phí bảo hiểm cơ bản	50%	20%	15%	10%	5%	2,5%
Phí bảo hiểm đóng thêm	8%	7%	6%	5%	4%	2,5%

2. **Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là chi phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Hợp đồng bảo hiểm. Mức Chi phí bảo hiểm rủi ro được tính trên cơ sở rủi ro theo độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm.
3. **Chi phí quản lý hợp đồng:** là chi phí được khấu trừ hàng tháng để thực hiện công việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Chi phí quản lý hợp đồng hiện tại là 18.000 đồng/tháng và có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức tối đa là 45.000 đồng/tháng.
4. **Chi phí quản lý quỹ:** là chi phí dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết chung. Tỷ lệ Chi phí quản lý quỹ là 2%/năm, tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng.
5. **Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng:** là chi phí khách hàng phải chịu khi rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và được tính bằng số tiền lớn hơn giữa 100.000 đồng hoặc 2% số tiền rút ra. Khách hàng được miễn phí rút tiền đối với lần rút đầu tiên trong mỗi Năm hợp đồng nếu số tiền rút không vượt quá 20% Giá trị tài khoản hợp đồng.
6. **Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:** là chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Chi phí này được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Phí bảo hiểm cơ bản và chỉ áp dụng trong 8 năm hợp đồng đầu tiên theo bảng sau:

Năm hợp đồng	Từ năm thứ 1 đến 5	6	7	8	9+
% Phí bảo hiểm cơ bản	100%	75%	50%	25%	0%

THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

1. **Cơ chế hoạt động của An Khang Linh Hoạt Trọn Đời**



2. **Chính sách đầu tư:**
 Nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng, Korea Life cam kết thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng.
3. **Công khai thông tin:**
 Trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Korea Life sẽ thông báo bằng văn bản đến khách hàng thông tin chi tiết về tình hình tài chính của Quỹ liên kết chung và chi tiết về quyền lợi đầu tư mà khách hàng được hưởng.
 Chính sách đầu tư, cơ cấu tài sản đầu tư và kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sẽ được thường xuyên cập nhật trên website của Korea Life: www.korealife.com.vn

QUYỀN LỢI BẢO VỆ

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

SẢN PHẨM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI
Dành cho Người được bảo hiểm		
An Khang Linh Hoạt Trọn Đời	<ul style="list-style-type: none"> Tử vong * Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn ** 	<ul style="list-style-type: none"> Giá trị lớn hơn giữa 300.000.000 và Giá trị tài khoản hợp đồng
BH Mọi Rủi Ro Do Tai Nạn	• Tử vong do tai nạn máy bay	• 900.000.000
	• Tử vong do tai nạn đặc biệt	• 600.000.000
	• Tử vong do tai nạn	• 300.000.000
	• Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do tai nạn	• 300.000.000
	• Bông độ 3	• 300.000.000
	• Thương tật bộ phận do tai nạn	• % của 300.000.000 tùy theo tỷ lệ thương tật
	• Hỗ trợ chi phí nằm viện do tai nạn	• 100.000/ngày nằm viện

Ghi chú:

** Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn chỉ áp dụng cho độ tuổi từ 0 đến 65.

QUYỀN LỢI TIẾT KIỆM (Sản phẩm chính)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự kiến đóng hàng năm	Phí bảo hiểm được phân bổ	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị đảm bảo với lãi suất tối thiểu 5% cho 10 năm đầu và 3,5% cho những năm tiếp theo				Giá trị minh họa ở mức lãi suất 6%/năm			Giá trị minh họa ở mức lãi suất 8%/năm			Rút tiền
					Chi phí bảo hiểm rủi ro	Giá trị tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi bảo hiểm tử vong	Giá trị tài khoản hợp đồng	Giá trị Hoàn lại	Quyền lợi bảo hiểm tử vong	Giá trị tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi bảo hiểm tử vong	
1	35	10.000.000	6.730.000	-	672.000	6.154.000	274.000	300.000.000	6.218.000	338.000	300.000.000	6.342.000	462.000	300.000.000	-
2	36	10.000.000	8.536.000	-	696.000	14.488.000	8.608.000	300.000.000	14.699.000	8.819.000	300.000.000	15.117.000	9.237.000	300.000.000	-
3	37	10.000.000	8.871.000	-	720.000	23.565.000	17.685.000	300.000.000	24.019.000	18.139.000	300.000.000	24.931.000	19.051.000	300.000.000	-
4	38	10.000.000	9.206.000	-	751.000	33.417.000	27.537.000	300.000.000	34.226.000	28.346.000	300.000.000	35.868.000	29.988.000	300.000.000	-
5	39	10.000.000	9.541.000	588.000	780.000	44.670.000	38.790.000	300.000.000	45.954.000	40.074.000	300.000.000	48.599.000	42.719.000	300.000.000	-
6	40	10.000.000	9.750.000	-	811.000	56.088.000	51.678.000	300.000.000	57.992.000	53.582.000	300.000.000	61.965.000	57.555.000	300.000.000	-
7	41	10.000.000	9.750.000	-	839.000	68.045.000	65.105.000	300.000.000	70.729.000	67.789.000	300.000.000	76.379.000	73.439.000	300.000.000	-
8	42	10.000.000	9.750.000	-	862.000	80.577.000	79.107.000	300.000.000	84.210.000	82.740.000	300.000.000	91.933.000	90.463.000	300.000.000	-
9	43	10.000.000	9.750.000	-	881.000	93.718.000	93.718.000	300.000.000	98.484.000	98.484.000	300.000.000	108.730.000	108.730.000	300.000.000	-
10	44	10.000.000	9.750.000	882.000	894.000	108.384.000	108.384.000	300.000.000	114.491.000	114.491.000	300.000.000	127.763.000	127.763.000	300.000.000	-
11	45	10.000.000	9.750.000	-	897.000	121.134.000	121.134.000	300.000.000	130.584.000	130.584.000	300.000.000	147.469.000	147.469.000	300.000.000	-
12	46	10.000.000	9.750.000	-	902.000	134.325.000	134.325.000	300.000.000	147.661.000	147.661.000	300.000.000	168.798.000	168.798.000	300.000.000	-
13	47	10.000.000	9.750.000	-	896.000	147.984.000	147.984.000	300.000.000	165.802.000	165.802.000	300.000.000	191.905.000	191.905.000	300.000.000	-
14	48	10.000.000	9.750.000	-	879.000	162.139.000	162.139.000	300.000.000	185.087.000	185.087.000	300.000.000	216.964.000	216.964.000	300.000.000	-
15	49	10.000.000	9.750.000	882.000	853.000	177.698.000	177.698.000	300.000.000	206.485.000	206.485.000	300.000.000	245.046.000	245.046.000	300.000.000	-
16	50	10.000.000	9.750.000	-	809.000	192.963.000	192.963.000	300.000.000	228.390.000	228.390.000	300.000.000	274.672.000	274.672.000	300.000.000	-
17	51	10.000.000	9.750.000	-	758.000	208.816.000	208.816.000	300.000.000	251.744.000	251.744.000	300.000.000	306.897.000	306.897.000	306.897.000	-
18	52	10.000.000	9.750.000	-	686.000	195.295.000	195.295.000	270.000.000	246.674.000	246.674.000	270.000.000	311.752.000	311.752.000	311.752.000	30.000.000
19	53	10.000.000	9.750.000	-	596.000	181.395.000	181.395.000	240.000.000	241.518.000	241.518.000	241.518.000	316.997.000	316.997.000	316.997.000	30.000.000
20	54	10.000.000	9.750.000	-	485.000	167.120.000	167.120.000	210.000.000	236.119.000	236.119.000	236.119.000	322.661.000	322.661.000	322.661.000	30.000.000
21	55	10.000.000	9.750.000	-	352.000	152.481.000	152.481.000	180.000.000	230.398.000	230.398.000	230.398.000	328.779.000	328.779.000	328.779.000	30.000.000
22	56	10.000.000	9.750.000	-	194.000	167.492.000	167.492.000	180.000.000	254.334.000	254.334.000	254.334.000	365.386.000	365.386.000	365.386.000	-
23	57	10.000.000	9.750.000	-	11.000	183.216.000	183.216.000	183.216.000	279.707.000	279.707.000	279.707.000	404.925.000	404.925.000	404.925.000	-
24	58	10.000.000	9.750.000	-	-	199.502.000	199.502.000	199.502.000	306.601.000	306.601.000	306.601.000	447.622.000	447.622.000	447.622.000	-
25	59	10.000.000	9.750.000	-	-	216.355.000	216.355.000	216.355.000	335.107.000	335.107.000	335.107.000	493.738.000	493.738.000	493.738.000	-
26	60	10.000.000	9.750.000	-	-	233.799.000	233.799.000	233.799.000	365.324.000	365.324.000	365.324.000	543.543.000	543.543.000	543.543.000	-
27	61	-	-	-	-	241.762.000	241.762.000	241.762.000	387.020.000	387.020.000	387.020.000	586.799.000	586.799.000	586.799.000	-
28	62	-	-	-	-	250.002.000	250.002.000	250.002.000	410.019.000	410.019.000	410.019.000	633.516.000	633.516.000	633.516.000	-
29	63	-	-	-	-	258.532.000	258.532.000	258.532.000	434.396.000	434.396.000	434.396.000	683.970.000	683.970.000	683.970.000	-
30	64	-	-	-	-	267.361.000	267.361.000	267.361.000	460.237.000	460.237.000	460.237.000	738.461.000	738.461.000	738.461.000	-

QUYỀN LỢI TIẾT KIỆM (Sản phẩm chính)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự kiến đóng hàng năm	Phí bảo hiểm được phân bổ	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị đảm bảo với lãi suất tối thiểu 5% cho 10 năm đầu và 3,5% cho những năm tiếp theo			Giá trị minh họa ở mức lãi suất 6%/năm		Giá trị minh họa ở mức lãi suất 8%/năm		Rút tiền
					Chi phí bảo hiểm rủi ro	Giá trị tài khoản hợp đồng	Quyền lợi bảo hiểm tử vong	Giá trị tài khoản hợp đồng	Quyền lợi bảo hiểm tử vong	Giá trị tài khoản hợp đồng	Quyền lợi bảo hiểm tử vong	
31	65	-	-	-	-	276.498.000	276.498.000	487.628.000	487.628.000	797.312.000	797.312.000	-
32	66	-	-	-	-	285.956.000	285.956.000	516.663.000	516.663.000	860.872.000	860.872.000	-
33	67	-	-	-	-	295.745.000	295.745.000	547.441.000	547.441.000	929.518.000	929.518.000	-
34	68	-	-	-	-	305.874.000	305.874.000	580.066.000	580.066.000	1.003.654.000	1.003.654.000	-
35	69	-	-	-	-	316.361.000	316.361.000	614.647.000	614.647.000	1.083.723.000	1.083.723.000	-
36	70	-	-	-	-	327.213.000	327.213.000	651.303.000	651.303.000	1.170.195.000	1.170.195.000	-
37	71	-	-	-	-	338.445.000	338.445.000	690.158.000	690.158.000	1.263.585.000	1.263.585.000	-
38	72	-	-	-	-	350.071.000	350.071.000	731.346.000	731.346.000	1.364.447.000	1.364.447.000	-
39	73	-	-	-	-	362.103.000	362.103.000	775.002.000	775.002.000	1.473.377.000	1.473.377.000	-
40	74	-	-	-	-	374.557.000	374.557.000	821.280.000	821.280.000	1.591.021.000	1.591.021.000	-
41	75	-	-	-	-	387.446.000	387.446.000	870.333.000	870.333.000	1.718.079.000	1.718.079.000	-
42	76	-	-	-	-	400.786.000	400.786.000	922.330.000	922.330.000	1.855.300.000	1.855.300.000	-
43	77	-	-	-	-	414.595.000	414.595.000	977.447.000	977.447.000	2.003.499.000	2.003.499.000	-
44	78	-	-	-	-	428.886.000	428.886.000	1.035.870.000	1.035.870.000	2.163.555.000	2.163.555.000	-
45	79	-	-	-	-	443.677.000	443.677.000	1.097.799.000	1.097.799.000	2.336.415.000	2.336.415.000	-
46	80	-	-	-	-	458.986.000	458.986.000	1.163.442.000	1.163.442.000	2.523.102.000	2.523.102.000	-
47	81	-	-	-	-	474.829.000	474.829.000	1.233.025.000	1.233.025.000	2.724.724.000	2.724.724.000	-
48	82	-	-	-	-	491.227.000	491.227.000	1.306.784.000	1.306.784.000	2.942.479.000	2.942.479.000	-
49	83	-	-	-	-	508.201.000	508.201.000	1.384.968.000	1.384.968.000	3.177.650.000	3.177.650.000	-
50	84	-	-	-	-	525.768.000	525.768.000	1.467.843.000	1.467.843.000	3.431.636.000	3.431.636.000	-
51	85	-	-	-	-	543.950.000	543.950.000	1.555.691.000	1.555.691.000	3.705.943.000	3.705.943.000	-
52	86	-	-	-	-	562.767.000	562.767.000	1.648.811.000	1.648.811.000	4.002.196.000	4.002.196.000	-
53	87	-	-	-	-	582.244.000	582.244.000	1.747.517.000	1.747.517.000	4.322.146.000	4.322.146.000	-
54	88	-	-	-	-	602.404.000	602.404.000	1.852.143.000	1.852.143.000	4.667.693.000	4.667.693.000	-
55	89	-	-	-	-	623.268.000	623.268.000	1.963.049.000	1.963.049.000	5.040.883.000	5.040.883.000	-
56	90	-	-	-	-	644.864.000	644.864.000	2.080.609.000	2.080.609.000	5.443.929.000	5.443.929.000	-
57	91	-	-	-	-	667.215.000	667.215.000	2.205.223.000	2.205.223.000	5.879.217.000	5.879.217.000	-
58	92	-	-	-	-	690.348.000	690.348.000	2.337.312.000	2.337.312.000	6.349.330.000	6.349.330.000	-
59	93	-	-	-	-	714.289.000	714.289.000	2.477.329.000	2.477.329.000	6.857.052.000	6.857.052.000	-
60	94	-	-	-	-	739.071.000	739.071.000	2.625.746.000	2.625.746.000	7.405.391.000	7.405.391.000	-
61	95	-	-	-	-	764.717.000	764.717.000	2.783.067.000	2.783.067.000	7.997.597.000	7.997.597.000	-
62	96	-	-	-	-	791.264.000	791.264.000	2.949.828.000	2.949.828.000	8.637.179.000	8.637.179.000	-
63	97	-	-	-	-	818.738.000	818.738.000	3.126.595.000	3.126.595.000	9.327.929.000	9.327.929.000	-

QUYỀN LỢI TIẾT KIỆM (Sản phẩm chính)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự kiến đóng hàng năm	Phí bảo hiểm được phân bổ	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị đảm bảo với lãi suất tối thiểu 5% cho 10 năm đầu và 3,5% cho những năm tiếp theo			Giá trị minh họa ở mức lãi suất 6%/năm		Giá trị minh họa ở mức lãi suất 8%/năm		Rút tiền
					Chi phí bảo hiểm rủi ro	Giá trị tài khoản hợp đồng	Quyền lợi bảo hiểm tử vong	Giá trị tài khoản hợp đồng	Quyền lợi bảo hiểm tử vong	Giá trị tài khoản hợp đồng	Quyền lợi bảo hiểm tử vong	
64	98	-	-	-	-	847.177.000	847.177.000	3.313.969.000	3.313.969.000	10.073.938.000	10.073.938.000	-
Tổng/cộng dồn		260.000.000	247.634.000	2.352.000	16.224.000	847.177.000	847.177.000	3.313.969.000	3.313.969.000	10.073.938.000	10.073.938.000	120.000.000

Ghi chú:

- (1) Chi phí bảo hiểm rủi ro được minh họa ở mức lãi suất đảm bảo.
- (2) Chi phí quản lý hợp đồng đã được khấu trừ khi minh họa Giá trị tài khoản hợp đồng.
- (3) Trong 8 năm đầu tiên, Giá trị hoàn lại bằng Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Từ năm thứ 9 trở đi, Giá trị hoàn lại bằng Giá trị tài khoản hợp đồng.
- (4) Các số liệu trong bảng minh họa này được tính toán cho người có sức khỏe bình thường theo quy định của Korea Life.
- (5) Tổng/cộng dồn là giá trị được tính tại thời điểm đáo hạn.
- (6) Tài liệu này chỉ mang tính tham khảo với giả định phí bảo hiểm minh họa trên đây được đóng đầy đủ và không có giao dịch nào làm thay đổi giá trị hợp đồng. Chi tiết về quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
<p>Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.</p>	<p><input type="checkbox"/> Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu Giá trị tài khoản hợp đồng tùy thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở bảng minh họa này.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không), trừ khi Hợp đồng bảo hiểm được hưởng Quyền lợi bảo đảm duy trì hiệu lực hợp đồng.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi đồng ý tham gia sản phẩm bảo hiểm này và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm.</p>
<p style="text-align: center;">(Tư Vấn Tài Chính ký tên)</p> <p>NGUYỄN VĂN A - Mã số TVTC: 12345678</p> <p>Ngày: 26/11/2009</p>	<p style="text-align: center;">(Bên mua bảo hiểm ký và ghi rõ họ tên)</p> <p>_____</p> <p>_____, ngày: ____/____/_____</p>

(*) Tư vấn tài chính NGUYỄN VĂN A đã được Korea Life công nhận đủ tiêu chuẩn để tư vấn sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung ("An Khang Linh Hoạt Trọn Đời") cho khách hàng.